

Sau tháng 10/1975, người dân Miền Nam bắt đầu gánh chịu thảm họa lớn khi đất nước thống nhất dưới sự cai trị của Đảng CSVN.



Gần một triệu người thu về cho đất cũ bỏ đi vào các trại cải tạo. Số phận bi đát “chính người” còn nhét vào con cái các thành phần kẻ trên nhóm triết học tôn giáo người Quốc gia. Cuộc chiến kéo dài gần 30 năm từ 1946 đến 1975 và a chủm đất, một cuộc chiến mới lại xảy ra giữa CSVN và Khmer Đỏ. Hàng trăm ngàn thanh niên bị cướp bóc bách hại, đi đi về về chiến đấu ở Cam-pu-chia. Những chuyên chính vô sản còn áp dụng đối với cán bộ đảng viên của họ, gần 30 vạn đảng viên được đào tạo ở Trung Cộng bị sa thải khỏi chính quyền khi CSVN bày tỏ thái độ thù địch với TC. Hàng chục ngàn gia đình tị nạn bỏ đi các vùng kinh tế mới. Các xí nghiệp tập thể nhân bản quốc hữu hóa, các ngành tiểu công nghiệp và nông nghiệp phải đi vào con đường làm ăn tập thể. Miền Nam từng là vựa lúa lớn của thế giới, nay bắt đầu biến thành đối địa, phải ăn khoai sắn, bọ bọ.

Bỏ đi vào đường cùng, nhân dân không còn con đường nào khác, đành phải mở oanh liệt ra đi. Những người ra đi không phải đi. Đi đường bộ, phải qua Miền, lúc bấy giờ Khmer Đỏ đang có chủ trương “Cấp Đường” (giết người và Vi phạm) trong kế hoạch diệt chủng của Pol Pot. Chưa còn vũ khí bí mật bằng những phương tiện thô sơ, trong khi bộ máy công an chủ trương kiểm soát sự đi lại của người dân. Số người ra đi bị giết gần một triệu người và số người bị bắt vào tù. Theo thống kê của LHQ có gần một triệu người bị bắt đi đường bộ, song cũng có khoảng nửa triệu người vui tươi đi lòng bình.

Trước khi tuyên bố, đường bộ còn có nguy hiểm trên phù sa, trong số có Giáo sư Vũ Quốc Thúc. Mặc dù không phải tín đồ Thiên Chúa Giáo, song hàng ngày, ông đã đến nhà thờ Đức Bà. Và một hôm nhân ngày lễ Pentecôte, ông lên nhà thờ Bình Trị an hành hương, cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ xin Đức Mẹ cho gia đình ông được thoát khỏi VN toàn vẹn. Ông xin nguyện đem những năm còn lại trong đời phụng vụ dân tộc, phụng vụ thế do và tất nhiên tất do của Thiên Chúa. Khi ông vừa dứt lời cầu nguyện bỗng thấy tượng Đức Mẹ sáng rực lên trên xuồng dẹt, có khoảng vài giây đường h. Đức biết trên gò má tay một của bức tượng có một giọt nước mắt long lanh.

Ông ghi lại sự kiện huyền diệu này trong hồi ký Thời Đại Tôi: “Sau đó nhìn kỹ, thì trên gò má bên trái không thấy có gì cả. Nhưng vậy gì đó thật mà tôi nhìn thấy chính là một lỗ nhỏ. Từ lúc đó trở đi, suốt buổi chiều, tôi thấy trong lòng hồi hộp như mình đang chờ đợi một việc gì sắp xảy ra. Tôi vội vàng mở lên chiếc radio nhỏ, vì trong nhà vẫn còn bên cạnh đang chìm đắm. Tôi nghe lên chương trình tiếng Việt của BBC. Tin đầu tiên tôi nghe thấy là ông Raymond Barre, một người cùng thi thố với tôi năm 1950 đã được chọn làm Thủ tướng Pháp Valéry Giscard d’Estaing để làm thủ tướng. Lúc đó không khác chỉ có người và vai tôi và bên tôi: tại sao không như ông Raymond Barre là một người cùng thi thố với mình. Ông ta là giáo sư đại học, mình cũng là một giáo sư đại học cùng ngành với ông ấy mà bây giờ lại lâm vào cảnh khốn cùng như thế này, như ông can thiệp giúp, để cho gia đình sang Pháp”.

Như câu duyên trên, Giáo sư VQT và toàn bộ gia đình đến định cư ở Paris từ ngày 30/6/1978. Như sự ghi lại thiêu của Thủ tướng Raymond Barre, ông được bổ nhiệm làm giáo sư giảng dạy kinh tế và quản trị xí nghiệp ở Viện Đại học Paris XII. Từ thời điểm này, ông dành cuộc đời còn lại để phục vụ dân tộc mang lại tự do cho đồng bào đồng bào ở nước ngoài.

Tranh đấu cho chính nghĩa của người Việt Quốc Gia

Đầu thập niên 1980, một nhà báo Pháp có tham vọng viết sách là Henri de Turenne, đã đến để tìm kiếm cho hãng Pathé, phát hành một loạt phim về lịch sử VN từ thời Pháp thuộc đến chiến tranh VN giữa HK và CSVN. Loạt phim lịch sử VN của ông ta dựa trên tài liệu của nhiều tác giả viết bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh, nhưng toàn là những tác giả có xu hướng bài bác chính quyền quốc gia. Họ coi chính quyền này là bù nhìn của Pháp. Thí dụ như ông Thủ tướng bất đầu bằng những người làm việc dưới chính phủ Nam Kỳ trước, rồi sau này dưới chính phủ lâm thời của Quốc gia Bảo Đại, chính họ là các Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Phan Long, Trần Văn Hàu, Nguyễn Văn Tâm là tay sai của Pháp, hoặc hoàng thân Bảo Lộc cũng là người du học ở Pháp. Nói tóm lại, những người làm việc trong chính quyền quốc gia chính phủ ít thì nhiều đều được coi là thân Pháp, nếu không cũng dựa vào thế lực của Pháp, dựa vào quân đội Pháp để cai trị.

Quả thật, các thủ tướng đầu tiên của Quốc gia Việt Nam trong giai đoạn 1948-1955 như kể trên, đều là các thành viên trong chính phủ Nam Kỳ trước của Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh năm 1946. Họ là những trí thức VN học theo văn hóa Pháp nhưng đấu tranh với Pháp giành lại độc lập cho nước nhà bằng con đường hòa bình theo đúng pháp lý quốc tế do Đồng minh quy định sau khi Thủ tướng Ilchm đầu. Trước đây Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp, nay Pháp trả lại độc lập cho Nam vĩ tuyến 16 để tái lập chủ quyền và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ nên xin được trao trả độc lập cho họ. Bác sĩ Nguyễn Văn Thinh thành lập Nam Kỳ trước trong bối cảnh trên, trước khi giành độc lập hoàn toàn và thống nhất đất nước.

Giáo sư VQT là một chính nhân lịch sử. Từ vùng kháng chiến Việt Minh trở về Hà Nội, ông được Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân cử làm Công cán kỹ viên làm việc ở Paris từ 1948 trong thời gian Chính phủ Trung ương Quốc gia Lâm thời và đã được Cựu hoàng Bảo Đại cho thành lập, để thời kỳ này với Pháp và nên được lập và thời kỳ nhứt nhứt của nhà. Kết quả là ngày 8/6/1948 trên một chiếc hạm neo tại Vịnh Hạ Long, Cao ủy Bollaert, đại diện chính phủ Pháp và Nguyễn Văn Xuân thủ tướng Chính phủ Trung ương Quốc gia Lâm thời đã ký thỏa ước Vịnh Hạ Long. Pháp nhìn nhận VN được lập và tự do theo hiến pháp thời kỳ nhứt nhứt quốc gia. Đến ngày 8/3/1949, tại Dinh thời kỳ Pháp (Đài Elysée) cựu hoàng Bảo Đại và TT Vincent Auriol ký Hiệp ước Elysée. Pháp chính thức nhìn nhận VN là một quốc gia được lập thời kỳ nhứt nhứt thuộc khối Liên Hiệp Pháp.

Lúc bấy giờ, VN ở trong khối LHP, để tìm sự bảo trợ của khối này nhằm chống lại mối đe dọa của Đông Dương của ông Hồ Chí Minh. Đây là sự kiện trước của Pháp sau hơn 80 năm khai thác nguỵ t tài nguyên của nước ta. Nay họ có bên phía chính phủ bên cạnh Quân đội Quốc gia VN để bảo vệ nên được lập và Tự do cho dân tộc Việt. Từ 1949 đến cuối năm 1953, số quân viễn chinh Pháp bắt thời kỳ vọng lên đến trên 100 ngàn và đã chi cho cuộc chiến hơn hai tỉ tiền mà họ đã nhận của HK qua kế hoạch Marshall để tái thiết nước Pháp sau Thế chiến II.

Đến cuối năm 1953, tình hình Đông Dương biến đổi vào một khúc quanh quan trọng: các cuộc quy tập dân chia cắt thành hai phần Đông Dương. Lúc bấy giờ ông VQT đã đô biến Thủ tục sĩ, tham gia Chính phủ Bảo lập và chính phủ Bảo trợ của Giáo dục. Ông đã cùng Thủ tướng Bảo lập, Giáo sư Nguyễn Quốc Đĩnh, bộ trưởng Ngoại giao, Nguyễn Văn Đĩnh Bộ trưởng Tư pháp và Luật sư Nguyễn Đình Khê Bộ trưởng Bộ Dân chủ hóa đến Paris cùng Thủ tướng Pháp Joseph Laniel ký Hiệp ước và Điều lệ (Traité d'Indépendance) ngày 4/6/1954. Nước Pháp công nhận nước VN là một quốc gia hoàn toàn được lập có đầy đủ chủ quyền và tự do quy định do quốc gia công pháp công nhận.

Trong Nội các Bảo lập có Bộ Dân Chủ Hóa, khi đất nước sắp biến đổi vào một giai đoạn lịch sử mới, cho thấy Quốc gia Bảo Đại đã chuần bị đưa VN vào thời đại Dân chủ thực sự. Hai tuần sau khi Hiệp ước và Điều lệ được ký kết, QT Bảo Đại đã cử ông Ngô Đình Diệm làm thủ tướng với toàn quyền quân sự và dân sự. TT Diệm yêu cầu Pháp chính thức rút khỏi VN, nước Việt Nam Cộng Hòa ra đời từ 1956.

Giáo sư VQT xuất hiện trên đài truyền hình và phát thanh để phân bác những xuyên tạc sự thật của bộ phim lịch sử do ông Henri de Turenne làm đạo diễn. Theo GS Thúc, việc làm của ông Turenne “không khác gì công việc của một chính nhân trước tòa án để luận tội một sự

lịch sử VN". Những ông Turenne "không làm đúng vai trò chính nhân của một sự gia vì ông ấy đã cố ý bỏ quên một phần lớn sự thật là các cựu điếm của chính quyền Quốc gia VN cũng như của chế độ thu thuế của Pháp ngày xưa". Sau đó ông Turenne đã phỉ thúy ngay trên đài truyền hình là ông ta đã thu thập các sự việc với một cách một ký giả chế không phỉ với một cách một sự gia. Những đi có câu "Nhà báo, nói láo ăn tiền". Phấn bác lập luận của Henri de Turenne, chính là phấn bác giả báo chí thiêu sự lập ng thiêu cùng các phấn t phấn chiêu đã xuyên tạc sự thật nhằm làm một uy tín của những Quốc gia trong cuộc chiêu Quốc Cộng và qua.

Tranh đấu cho những Vi phạm:

Vào năm 1986, làn sóng truyền nhân đã bùng vào năm thập 10, các nước Âu, Mỹ, Á ngày càng trở nên lãnh đm, nưu chế a phỉ là "hơn hơn" đi với các nư dân VN. Họ cho rằng đm ng những này kéo nhau đi c, không phỉ vì lý do chính trị, mà chế vì lý do kinh tế. Vì thế Gs VQT cùng thm phán Nguyễn Thch Vân, một cng sự viên của c TT Trần Văn Hng nêu lên vấn đề Hà Nội vi phạm HĐ Paris 1973, trong khi các cng quc thiêu trách nhiệm vì đã long truyền ký tên bỏ đm sự thi hành hiệp đnh. Chính vì họ "bị i c" cho nên hàng triệu ng những phỉ bị VN ra đi. Họ không có quy n một sát nư dân VN là những kẻ t nư chính trị giêu hiu.

Nhân k niu m l n th 38 B n Tuyên ngôn Quốc t Nhân quyền, Gs VQT t chế c cuộc h i tho ngày 7/12/1986 t i Paris v v n đ thuy n nhân. Ông m i một sự lu t sự tên tu i làm thuy t trình viên nh Thm phán Nguyễn Thch Vân, c u B trng Ph Tng thng, Lu t sự Vng Văn B c, c u B trng Ngo i giao, Lu t sự Trn Thanh Hi p, c u b trng...Thm c nh thuy n nhân theo phân tích của các lu t gia, xu t phát t quy n t quy t của nhân dân b t c đ t. Nhà c m quy n CS b t dân VN chế p nh n n p sng trái ng c v i truyền thng văn hóa mình, trái ng c v i ng n v ng dân t c của mình và t i t h n n a, trái h n v i nhân phm của mình. Những ta không có l i thoát nào khác nên phỉ i li u m ng ra đi.

Lu t sự Vng Văn B c k t lu n: HĐ Paris 1973 cũng nh vẫn ki n ngày 2/3/1973 của H i ng quc t v VN đ u có chế a đ ng một sự đi u kho n n u đ c thi hành đ ng đ n đã tránh đ c thm h a thuy n nhân. Các th a hiệp đó chế a h m t giá trị. N u bây gi làm sng l i, ng những ta có hy vng thi t l p m t n n hòa bình lâu dài Đ ng Đ ng và nh v y s gi i quy t m t cách đ t khoát thm trng thuy n nhân. N u thm h a này kéo dài, hi n nhiên đó là m t m i đe dọa thng xuyên đi v i nguyên t c thng tôn pháp lu t. Sau ba ti ng đ ng h h i tho, các tham d viên đã đi đ n quy t đnh thành l p y ban Lu t gia V n đ ng Văn h i Hi p đnh Paris 1973 do Gs VQT làm chế t ch.

Lúc bấy gi, th gi i lên án CSVN can đ vào cuộc chiêu Campuchia và vi phạm nhân

quyền tự do. Nhưng quy tắc của Địch là Địch LHQ năm 1985, yêu cầu quân ngoại quốc (CSVN) phải rút khỏi Miền với 114 phi vụ thu hoạch, chỉ có 21 phi vụ chính và 16 nước chính mặt. Với gần 200 ngàn quân đang bị sa lầy ở Miền, nên hòa bình và thống nhất mà người dân VN mong đợi như là phần thưởng sau mấy chục năm chiến tranh vẫn còn là giấc mơ. Trong tình thế đó, việc Văn hội HĐ Paris 1973 trở nên cấp bách. GS VQT cũng báo cáo các công việc quốc gia nên làm tiếp có thể giúp quy định riêng biệt về vấn đề hòa bình ở Campuchia. Mục tiêu của một nền hòa bình thực sự ở Đông Dương cần phải để những người Quốc gia chia sẻ quyền hành với Địch CSVN. Giải pháp thích hợp nhất là trở lại HĐ Paris 1973: không phải mãi mãi chia đôi VN, mà là để hoàn thành sự tái thống nhất trong tinh thần hoà hợp, hòa giải bằng thống nhất giữa hai bên đối địch.

Vấn đề ng vẫn hội HĐ Paris 1973:

Ngày 23/5/1987 tại Paris, với sự hỗ trợ tích cực của Ủy ban Pháp Quốc về tự do của VN tự do (Comité Français de soutien pour un Vietnam libre), GS VQT đã tham gia cuộc họp tại thủ đô công khai về việc trở lại HĐ Paris 1973. Nhân dịp này Ủy ban Luật gia VN đặt lại vấn đề hiệu lực của HĐ Paris 1973 (Comité de juristes Vietnamiens pour la remise en vigueur des Accords de Paris de 1973) đã công bố chính thức Bức thư (Libre blanc) với tựa đề Guerre et Paix en Indochine (Chiến tranh và hòa bình ở Đông Dương). Để trở lại HĐ Paris 1973, những giải pháp quy định các vấn đề nan giải của các nước ĐD, Bức thư kêu gọi Pháp đứng ra triệu tập một hội nghị Paris mới rộng rãi, bao gồm 5 Ủy viên Thường trực Hội đồng Bộ An LHQ, bốn nước nguyên thành viên Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến ĐD năm 1954, hai phe Quốc gia của ba nước Việt Miền Lào.

Cuộc họp tại thủ đô do GS VQT chủ trì cùng với Dân biểu Georges Mesmin, Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Hội Nghị Viên Quốc gia Pháp, đứng đầu cũng là Thủ tướng Quốc gia 16 Paris. Và dân biểu Pierre Bas, Chủ tịch Ủy ban Pháp Quốc về tự do của VN tự do. Ông này là thành viên của Đảng Rassemblement pour la Republique (RPR) đang nắm đa số tại Quốc hội. Ngoài chức vụ dân biểu quốc gia, ông Pierre Bas còn là thủ tướng của Quốc gia 6 Paris. Mục đích của buổi họp tại thủ đô là giải pháp quy định về VN kèm theo vấn đề Cam Bốt trên cơ sở lý luận, không thể giải pháp quy định về vấn đề hòa bình Cam Bốt một cách riêng rẽ, vì tình hình Cam Bốt với tình hình VN và Lào gần bó buộc liên quan.

Trong hội nghị, GS VQT thưa nh: “Dù không tin tưởng vào việc HĐ Paris có thể sống lại, nhưng ít ra nó cũng đem lại cho mọi người một tia sáng nào đó, khi mọi người còn đang ở trong bóng tối. Ít nhất người ta thấy có một giải pháp có thể hơn là những biện pháp tuyên ngôn thông thường. Chúng ta là người VN tự do, chúng ta có bốn phần đời văn hội HĐ Paris 1973, vì chúng ta bị tước đoạt một quy định thiêng liêng để minh chứng cho sự tồn tại của mình. Đó là quy định về quyền của nhân dân MN. Nếu chúng ta không yêu sách, thì ai đòi hỏi cho chúng ta? Giải pháp do anh em luật gia đưa ra dựa trên những nguyên tắc quốc gia công pháp, trên những biện pháp

định vẫn còn giá trị theo công pháp quốc tế. Chúng tôi chỉ còn trông mong vào sự phù hợp, tin tưởng của sự hủy diệt của Địch M. Nếu đất nước của chúng ta nào không cũng là như vậy thì thiên đàng mà thôi”.

Lúc bấy giờ, một số người không muốn TT Thiệu Trị là vai trò trong thế hệ VNCH trong đó có Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy không tán thành việc coi ông Thiệu là đối diện của phe quốc gia. Trái lại ông Thiệu là kẻ thù của kẻ thù của làm sự nghiệp của HĐ Paris. Còn phía HK, trước cuộc họp hội thảo một ngày, một luật sư HK tên David Steinman xin gặp ông Thúc, nói rằng ông là cố vấn của ông Moynihan, Thứ trưởng Ngoại Sự Đảng Dân chủ HK Tiểu bang New York, đối diện không chính thức của Kissinger. Luật sư Steinman cho biết HK không muốn ông Thiệu tham dự công khai cuộc họp hội thảo, vì nó có thể gây nên nhiều nguy cơ, thực tế việc này bình luận không có lợi cho HK. Ông đề nghị ông Thiệu tham dự ở hậu trường, đứng ra một. Ông Thúc đồng ý gặp với David Steinman và “công cuộc để tranh chấp chúng tôi để biến VN thành một nước tự do”. Ông ta nói “Số mệnh gì quý giá cũng phải dùng biện pháp “civil disobedience” (bất tuân dân sự). Phải có phong trào bất tuân dân sự trên toàn quốc mới hy vọng thay đổi đất nước chứ không phải chỉ tài”.

Sau đó ít lâu, vào khoảng 12/1987 một buổi họp hội thảo tại thành phố Paris và lần này có sự tham dự của Kissinger. Ông ta gợi ý thích sự để HK không phải sau khi Hà Nội vì phạm tội phạm hiếp đáp vì HK đang bối rối lúng túng vì vụ Watergate. Dựa trên HK cho rằng M đã rút hết quân rời, việc BV vì phạm hiếp đáp Paris xâm chiếm MN, là việc nội bộ của VN, HK không thể nào nhân cơ hội này trở lại VN để bắt tội ác của một lần nữa vào “vũng bùn chiến tranh” và Quốc hội M cũng không chấp nhận. Nhưng với sự ngăn chặn không cho ông Thiệu lên tiếng công khai để đất nước Việt Nam cũng là đối diện của hiếp đáp. Mặc dù vậy, ông Thiệu cũng vẫn tiếp tục sang Paris nhiều lần sau đó. Năm 1993, ông còn gặp gỡ với Thủ tướng Thái ký LHQ yêu cầu thi hành trở lại HĐ Paris 1973.

Quốc tế, lúc đó HK đã có nỗ lực giúp gợi ý quy định về hòa bình ở Cam Bốt. Kết quả là một hiệp định Paris tháng hai ra đời ngày 23/10/1991 để gợi ý quy định cuộc chiến ở Cam Bốt. Hiệp định này ràng buộc HĐ Paris 1973 và VN, cũng được một hội nghị quốc tế tham gia, bao gồm 5 nước Ủy viên Thường trực HĐBA, 6 nước ASEAN và các nước khác là Nhật, Úc, Gia Nã Đệ, Ấn Độ và Zimbabwe ký trước sự hiện diện của ông Boutros Boutros Ghali. Năm 1993 cuộc tiếp xúc tuy nhiên của dân chủ tự do có sự quan sát của quốc tế được thực hiện, từ đó Cam Bốt trở thành một quốc gia với thể chế dân chủ đa đảng.

HĐ Paris 1991 được ký kết giữa bên ngoài Khmer: Hun Sen (Khmer Đỏ thân VN) Kieu Samphan (Khmer Đỏ thân TC), Son Sann (Khmer Tự do) và thái tử Ranaridh Sihanouk (trung lập). Theo đó, việc vẫn giữ HĐ Paris 1973 chỉ có thể thành tựu, nếu có sự hiện diện của 4 phe

VN, họ chủ trương lợi ích của nhau là: CSVN, VNCH, MTGPMN và Thành phố Hồ Chí Minh. Việc này vô cùng khó khăn và cũng không có công việc quốc gia nào có khả năng dàn xếp được, vì thế việc Văn hội HĐ Paris 1973 thất bại.

Sơ lược về Hội nghị 2000

Sau khi nhận thấy công cuộc văn hội HĐ Paris 1973 không đem lại kết quả, trong khi HK chủ trương bình thường hóa bang giao với Hà Nội. Việc này đã xảy ra năm 1995 sau những biến chuyển của Liên Xô và Đông Âu. TT Bill Clinton tuyên bố “Tôi tin rằng việc bình thường hóa và tăng cường các cuộc tiếp xúc giữa người Mỹ và người VN sẽ thúc đẩy sự nghiệp hòa bình do VN nhận được đã đem đến ra Đông Âu và Liên Xô trước đây”. Sự kiện này khiến Gs VQT nhận thấy những đóng góp của L/s David Steinman sau cuộc họp tại Hội nghị HĐ Paris 1973 ngày 23/5/1987. Ông ta đưa ra ý kiến: muốn thay đổi thế cục chính trị quốc gia VN cần phải tạo được một phong trào bất tuân dân sự. Phong trào đó phải được nhiều người trong chính quyền yểm trợ, được biết đến thì đông, nói cách khác không thể trông cậy vào sự can thiệp từ bên ngoài.

Cuộc cách mạng dân chủ hóa ở nhiều nước của CS như Tiệp Khắc, Ba Lan Đông Đức, Hung Gia Lợi...đã xảy ra như sự tranh đấu ôn hòa những quy tắc luật của nhân dân, trong đó phải có pháp bất tuân dân sự là lợi ích chung. Nhân dân không tuân lệnh nhà cầm quyền, đòi hỏi nhà cầm quyền phải thay đổi thế cục, rút cuộc, nhà cầm quyền đã phải nhượng bộ trước áp lực của quần chúng. Một cuộc cách mạng nhung (Velvet Revolution) ở Tiệp Khắc có thể xảy ra ở VN được không? Gs Thúc trả lời: Có. Tại sao? Vì có nhiều khả năng quần chúng càng ngày càng ý thức được quyền tự do thiên bẩm của mình, rồi chính những kẻ cầm quyền cũng càng ngày càng có khả năng phân tán, bỏ dần những lợi ích tài sản họ đi tìm đa nguyên đa đảng.

Theo Gs Thúc, cần phải làm một cái gì để kích thích lòng ham muốn tự do, đánh thức tinh thần tranh đấu của những người trong nước. Bất đấu với những người cầm quyền, nghĩa là những đảng viên CS. Phải làm cho họ ý thức được xu hướng của thế giới là dân chủ hóa, là tiến tới thế cục chính trị đa đảng đa nguyên trong đó người dân thức tỉnh làm chủ đất nước. Khi hiểu được chủ đề “của dân, do dân, vì dân” không phải hiểu sâu xa. Giáo sư Nguyễn Bá Long ở Canada đưa ra ý kiến sơ lược về một hình thức hội nghị giữa những người dân 77 của các nhà dân chủ Tiệp Khắc dưới sự lãnh đạo tinh thần của nhà văn Vaclav Havel. Gs Thúc tán thành, tham gia sơ lược về hình thức và nhận làm đảng sáng lập viên của Phong trào Hội nghị 2000. Bản HC 2000 được công bố tại Paris ngày 25/11/2000. Đây là một tuyên ngôn về dân chủ tự do dưới hình thức một bản hiến chương, để làm cơ sở cho một thế cục chính trị mới, một xã hội dân chủ mới.

Tóm tắt trên, Gs VQT cho rằng chủ đề còn cách là đấu tranh với Đảng CSVN để tranh thủ nhân dân. Sau 30/4/1975, người Việt tự do không còn phương tiện nào cả thì làm sao tiếp cận và tranh thủ được nhân dân. Tuy nhiên, chủ đề được quy định ở VN đã tồn tại, bằng cách “luôn

lách”, “đổi màu như con tằm kè” “lột xác” như rắn lột da. Sau khi LX giải thể, Hà Nội lập tức thay đổi đường lối chính trị theo Bộ Kinh, không ngừng ngừng chính quyền mới yêu sách của BK. Như vậy VN đã phải trở mặt giá trị đất đai của BK yếu kém. Càng ngày họ càng thực bá quyền của TQ ngày nay họ, dù muốn chính trị cũng không phải dè dặt gì, trong khi nguy hiểm thay đổi thể chế vẫn tồn tại trong nhiều tầng nhân dân. Những tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực truyền thông mang lại cho họ niềm hy vọng mới: chính quyền được tài không thể nắm được bởi máy thông tin cũng như bộ máy giáo dục chúng mất cách tuyển dụng. Bộ máy cách mạng của dân có thể thu nhận tin tức từ các nơi để lại. Như đó, sớm muộn gì người dân các nước được tài cũng sẽ trở lại truyền thông, vẫn thời tiết thay đổi do, đến tận họ.

Ngoài ra, nhân số của đảng cộng sản ngày càng tăng vì có nhiều được quyền được lợi. Những khi đảng viên đông quá làm sao chia “chiếc bánh chung” cho toàn thể mọi người được. Lúc đó giữa các đảng viên sẽ xuất hiện sự phân biệt: có những phe được lợi nhiều vì chiếm được những địa vị “béo bở”, còn đối đa số đảng viên khác không được như vậy. Hiện tượng “trâu buồm ghét trâu ăn” sẽ xuất hiện ngay trong nội tâm chế độ, trong đầu óc các đảng viên. Phe này phe kia tranh giành nhau quyền lực, nên tìm cách mua dân, dùng những khu vực hiểm hóc để do, dân chủ, bỏ vào những kẻ “thực cộng bé mọn” chính trị là sự lừa dối quyền hành, chính trị là sự tham nhũng. Đó là mầm móng để rồi sẽ thay đổi thể chế chính trị. Tất nhiên tham nhũng khi nào cho đảng CS sẽ phải sụp đổ để những cho một chế độ dân chủ hơn.

Giới pháp để ngăn ngừa thảm họa chiến tranh tái diễn: VN xây dựng chế độ Dân chủ Tự do và trung lập

Ngày 10/7 vừa qua, tại Bộ Kinh, Đô đốc Mike Mullen, Tổng TMT (Liên quân) Quân đội HK tuyên bố: “Mọi đã hiện diện lâu dài trong khu vực Á Châu, vì thế HK cũng có một trách nhiệm lâu dài. Sự hiện diện lâu dài của chúng tôi trong khu vực đã rất quan trọng với các đảng mình của chúng tôi trong nhiều thập kỷ qua và sẽ tiếp tục đóng vai trò như vậy”. Lời xác định sự hiện diện của HK ở Biển Đông, khiến người ta nhớ lại những định của Gs VQT ngày 24/7/2008 với hai cuộc vẫn đảng ngoại giao cấp cao của chính quyền Hà Nội và chế độ quyền của VN trên các đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Cuối tháng 5/2008, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cầm đầu phái đoàn sang Bộ Kinh, gặp mặt với các đảng viên cao cấp đang chờ các ban ngành trong bộ máy đảng. Phó trưởng đoàn là Phạm Gia Khiêm, Ủy viên Bộ Chính trị, vừa là Phó thủ tướng kiêm nhiệm Bộ trưởng Ngoại giao. Còn phía Đảng CSTQ, những lãnh đạo cao cấp như Thủ tướng Ôn Gia Bình cũng như Bộ trưởng Ngoại giao công khai vắng mặt. Còn Chế độ chèn ép Cộng Đảng chế độ buôn và tiếp cận, theo đúng nghi lễ mà thôi. Qua cách xử sự này, cho thấy nhà cầm quyền BK phân biệt rõ ràng hai thể chế Đảng CSTQ và Chính phủ TQ. Do đó các vẫn đất đai như Hoàng Sa và Trường Sa phải dành lại cho chính phủ hai nước để duy trì tình hình.

Đó tránh sự đổ vỡ trong quan hệ giữa hai đảng Cộng sản VN và TQ, bên Thông cáo chung đã ngày 1/6/2008 nhắc lại khu vực hi vọng 16 chữ đã được hai bên long trọng chấp nhận làm cơ sở giao hữu. Một điểm đáng chú ý là ngay trong phần nhập đề, bên Thông cáo chung đã gián tiếp xác định một nguyên tắc rất quan trọng. Đó là mỗi bên, TC cũng như CSVN, có quyền tùy theo hoàn cảnh để thực hiện chính sách mà mình chọn một đường lối riêng để tiến tới đích chung là thực hiện xã hội chủ nghĩa. Nói rõ hơn là VN không bó buộc phải theo đúng khuôn mẫu cũng như chính sách đối nội và đối ngoại của TQ (mình là không chấp nhận TQ) Nếu theo đúng nguyên tắc này, quan hệ giữa VN với TQ, rồi đây, có thể sẽ như một tiến bộ lịch sử là quan hệ giữa Nam Tư cũ (Yougoslavie) với Liên Xô cũ. Không như Nam Tư theo theo chủ nghĩa quốc gia mà lại còn công khai đảng trong hàng ngũ các quốc gia không liên kết, nghĩa là đảng trung lập trong cuộc chiến tranh lạnh giữa HK và LX.

Cuộc vận động ngoại giao của BK đã mang lại cho chính quyền Hà Nội một bài học, đó là các nhà lãnh đạo TQ dù theo ý thức hệ CS vẫn đặt quyền lợi của quốc gia lên trên hết.

Chỉ một ngày sau khi phái đoàn Nông Đức Mạnh trở về nước, một phái đoàn chính phủ VN do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cầm đầu đã lên đường đi HK. Cùng đi với Dũng có Phạm Gia Khiêm, người đã tham dự cuộc vận động ngoại giao của BK. Các quan sát viên vô tư không khi nào thắc mắc: Thủ tướng HK G. W. Bush sắp hết nhiệm kỳ. Người kế vị có thể là John McCain hay Barack Obama. Dù sáng kiến cuộc gặp gỡ Mỹ-Việt này do phía nào chẳng nữa, ta vẫn phải tìm hiểu tại sao người ta không đợi tới sau cuộc bầu cử tổng thống Mỹ? Phải có một nguyên nhân nào đó khiến cho cuộc gặp gỡ trở nên không trọng đại. Tất nhiên nguyên nhân này liên can đến cả hai nước HK và VN.

Với phần VN, việc nổi bật là với TQ coi quyền lợi của Trung Quốc Sa và Hoàng Sa là quan trọng nhất. TQ cũng không quên nhắc lại rằng Trung Quốc Sa, Hoàng Sa và một quần đảo ngoài khơi là TQ đã thiếp đặt tại đảo Hoàng Sa một căn cứ hải quân và tân có thể dùng làm căn cứ để cho nhiều tàu ngầm và các hàng không mẫu hạm. Nhưng với TQ không hề che giấu tham vọng khống chế toàn khu vực Biển Đông, là một đường tiếp cận có tầm quan trọng chiến lược đối với họ.

Với phần HK, Bên thông cáo chung được phác họa sau cuộc gặp gỡ giữa ông G. W. Bush và Nguyễn Tấn Dũng rất ngắn gọn và mơ hồ. Tuy nhiên có một điểm đáng chú ý khi chúng tôi chú ý đến bối cảnh, đó là: HK xác nhận nguyên tắc tôn trọng sự toàn vẹn lãnh thổ của VN. Khi nhắc đến phần trọng tâm này, rõ ràng là ông G.W.Bush muốn gửi một tín hiệu cho TQ: Các ông đừng với coi quyền lợi của Trung Quốc Sa là đặt các ông trong khi chế quyền quốc gia này còn đang là nội dung tranh

chắp giũa các ông với nhu cầu nước trong vùng.

Những sự việc và duy trì, đưa chúng tôi tới kết luận: tình hình quân sự-chính trị ở Biên Đông đang trở nên nghiêm trọng. Một lần nữa quê hương chúng ta lại lâm vào thế kẹt, giữa hai lực lượng quốc tế đối nghịch. Đã đến lúc không thể úp úp mở mở được nữa mà phải minh bạch hóa thế đứng của mình. Những người Việt tha thiết với tình đất của dân tộc, có trách nhiệm làm mọi cách để ngăn ngừa thảm họa chiến tranh tái diễn trên quê hương đã quá đau khổ của chúng ta. (Paris, ngày 24/7/2008 – VQT)

Giới pháp mà GS VQT đề nghị từ ba nước là VN phải dân chủ hóa thế chế chính trị để kiên toàn nền độc lập của xã hội. VN đi theo con đường trung lập để tránh va chạm với HK và TQ. Sau đó vẫn đứng thành lập một khu vực trung lập với các nước láng giềng ở phía nam TQ. Như đó VN dễ dàng hòa nhập với các nước chung quanh Biên Đông để cùng nhau thanh lý những vấn đề TQ vẫn chiếm quyền các quần đảo trong khu vực.

Góp ý của người đọc, tác giả bài viết này:

Qua những điều trên của GS VQT, cho thấy từ giữa năm 2008, thái độ của giới lãnh đạo Đảng CSTQ đối với CSVN bắt đầu lộ nhút, khác xa cuộc họp thông tin Đảng Thành Đô năm 1990. Trong 18 năm sau đó “VN đã phải trả một giá rất đắt để được BK yểm trợ Đảng CSVN”. Những gì mà Đảng CSVN đã nhượng bộ và thua thua với TQ, được biết là Biên Đông, thì nay nếu có sự tranh chấp, sẽ được giới quy định giữa hai chính phủ theo công pháp quốc tế.

Chính phủ có thể làm được việc này, những Đảng CSVN đành bó tay, vì đã có sự đứng thu nhận cấp cao nhất giữa TT Phạm Văn Đồng và TT Chu Ân Lai năm 1958 cũng giữa Tổng Bí thư Giang Trạch Dân và Tổng Bí thư Đỗ Mười năm 1990. Điều khó khăn là Đảng CS đang lãnh đạo toàn diện đất nước.

Trong Đại hội XI Đảng CSVN vừa qua, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và Ủy viên Bộ Chính trị Phạm Gia Khiêm đã bỏ lỡ, trong khi TT Nguyễn Tấn Dũng vẫn còn tại vị. Nguyễn Phú Trọng, một người thân TQ được bổ nhiệm làm Tổng Bí thư Đảng, chỉ là một bóng mờ trước TT Nguyễn Tấn Dũng mà quyên theo ngày càng gia tăng. Rồi đây, ông Trọng ngấm ngấm vai trò Chủ tịch nước, Hiến pháp có thể được tu chính để Chủ tịch nước đảm nhận vai trò lãnh đạo tối cao của nước VN, chứ không phải Tổng Bí thư Đảng CSVN. Chủ tịch nước và thế lực đứng đầu là dân biểu được nhân dân bổ nhiệm và được Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất tôn phong, sẽ thay mặt nhân dân thanh toán với chính phủ TQ mới có cơ may thu hồi các vùng đất. Chờ Đảng

CS không làm gì được.

Số khủng khiếp của HK duy trì sự hiên diện lâu dài ở châu Á, cho thấy đã đến thời điểm “VN không thể úp úp mở mở được nữa”. Xin nhắc lại, trong diện văn trình phiên họp cuối cùng của Đại hội Đại biểu toàn quốc CS Liên Xô hội tụ tại tháng 6/1988, Tổng Bí thư Gorbachev cho rằng hệ thống Xô Viết sẽ sụp đổ nếu họ không kịp thời nhận thức bài học của lịch sử và nhìn nhận những sai lầm trầm trọng mà các lãnh đạo đảng đã theo đuổi trong mấy chục năm qua. Ông nhận mạnh “sự sống còn của chủ nghĩa xã hội đang nằm trong tay của đảng. Nó sẽ chết nếu chúng ta không trao quyền cho nhân dân”.

Tình thế VN đã chín muồi. Đảng CSVN dính liến với Công hàm năm 1958 của TT Phạm Văn Đồng và 16 chữ vàng từ 1990 đến nay. Nếu Quốc hội không sớm giải quyết, thì đến lượt nhân dân phải hành động qua các đòi hỏi ôn hòa để báo vệ giang sơn của tiến nhân đất nước. Tính đến nay đã có ba kiến nghị của những trí thức nổi tiếng trong nước lên tiếng đòi Bộ Chính trị Đảng CSVN phải có hành động. Đại đa số đảng viên CS không có những đức tính “béo bở”, sự cân phân giải quyết lợi cá nhân và quyền lợi đất nước, họ sống tình vụ lợi toàn dân để cứu nước, và để báo vệ sự an toàn cho cá nhân và gia đình họ.

Lòng yêu nước của nhân dân và sự thức tỉnh của những người CS trong bộ máy chuyên chính sẽ tạo ra cuộc Cách mạng Nhung, chuyển đổi từ chế độ tài chuyên chính sang một nền Dân chủ đích thực từ đất nước ta, trong đó các nhân quyền và quyền tự do căn bản phải được tôn trọng, và đoàn kết toàn dân báo vệ đất nước.

Hơn ba thập niên trước, báo linh thiêng của Đức Mẹ ở Fatima Bình Triểu, tạo hào quang khi Gs VQT thành tâm nguyện xin được thoát khỏi VN và sống cùng hiên phần cuối cùng cho đất nước. Từ đó ông đã cố gắng thức hiên nước nguyện của mình qua những việc làm như tôi đã trình bày, được ghi trong hai cuốn Hồi ký Tôi ở Đức và Tôi. Những dòng cuối cùng trong hồi ký, tác giả nói lên hoài bão của mình: “Những người Việt tha thiết với tiến bộ của dân tộc, có trách nhiệm làm mọi cách để ngăn ngừa thảm họa chiến tranh tái diễn trên quê hương đã quá đau khổ của chúng ta”.

Cách đây hơn hai tháng, một phép lạ xảy ra với Gs VQT, được ông thuật lại cho Giáo sư Lê Đình Thông, Luật sư Lê Trọng Quát và phu nhân là Giáo sư Trần Thị Minh Châu: “Tôi còn nhớ hôm đó là ngày 26/4/2011, vào khoảng 2 giờ sáng. Tôi đang ngủ say chợt thấy người bồng bềnh. Tôi tỉnh ng nhớ mình đã chết, cháu con tập ngủ n n n t bị t. Tôi có cảm giác r n r n, báo động th nh d y th y trên bàn gối có lửa cháy bùng. Tôi lấy tay chụp t t l a r i ng t i p. L

lòng thay vì bu i sáng th c d y, tôi th y các que diêm trong h p cháy đen n a đ u không có diêm sinh. Trên m t bàn còn v t cháy đen. C căn nhà ch có tôi và nhà tôi. Nhà tôi ng phòng riêng, không th t đi l i gi a đêm khuya. V y thì ai đ t cháy h p diêm?”

Giáo s Thúc đ a cho m i ng i xem h p diêm k l . Tr i đêm Paris cu i tháng t còn nhi u s ng l nh. N u có h a ho n, ông bà không b ch t cháy thì cũng b ch t ng t. Sau phép l h p diêm, phu nhân ông b b nh hi m nghèo đ c bình ph c, con gái ông -tĩ n sĩ Vũ Mạnh Lan cũng đ c c u ch a h t b nh. Nh v y là ba phép l m t th y tai nghe, x y ra cùng m t n i m t lúc.

Qua s vi c trên, tôi có ý nghĩ là t m lòng thành và hoài bão thi t tha c a Gs VQT đã đ c Đ c M ch ng giám. Giáo s ch t t nh đ đ p t t ng n l a trong nhà đ c u gia đình. Nói r ng ra, trong tình th đ t n c hi n nay, gi i pháp c a Giáo s là đ đ p t t ng n l a chi n tranh b o tàn đ c u dân, c u n c.

Lê Quốc Lâm (16/7/2011)